TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Ngô Văn Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Bích T, sinh năm 1994; thường trú: 43 đường V, khu Trung tâm hành chính, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984; thường trú: 26 ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: 2/1 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Nguyễn Ngọc Bích T và anh Phạm Văn K tìm hiểu nhau khoảng 01 năm có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 129/2015, quyển số 01/2015 ngày 07/7/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại 2/1 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ham chơi, không chăm lo cho vợ con, thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2016, chị T nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng đã sống ly thân và không yêu thương nhau nữa. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/02/2015 và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Phạm Văn K: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý yêu cầu anh K có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh K không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh K tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/8/2017 nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh K tham gia phiên tòa vào các ngày 23/8/2017, 08/9/2017 nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 23/8/2017, 08/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường D, thị xã D,

tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 23/8/2017 và 08/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Bích T và anh Phạm Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 129/2015, quyển số 01/2015 ngày 07/7/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K ham chơi, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, tuy nhiên chính quyền địa phương không biết về mâu thuẫn của hai vợ chồng. Cuối năm 2016, chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, vợ chồng không hàn gắn được và đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã trầm trọng, cả hai không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với qui định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/02/2015. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh K không có ý kiến về vấn đề con chung, hơn nữa cháu P hiện nay mới hơn 02 tuổi, còn rất nhỏ cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên trong trường hợp ly hôn, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Ngọc Bích T không yêu cầu anh Phạm Văn K cấp dưỡng chi phí nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Ngọc Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Bích T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Bích T được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/02/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Ngọc Bích T phải tạo điều kiện cho anh Phạm Văn K qua lại chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Bích T không yêu cầu anh Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Ngọc Bích T không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Bích T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009778 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND P.D, TX. D, T.Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Liễng